**Trường THPT Chu Văn An**

**Tổ: Hóa học – Sinh học – Giáo dục kinh tế và pháp luật**

**Họ và tên giáo viên: Đinh Thị Hồng Lan**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II KHỐI 12 – MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Tổng** | **Tỷ lệ % điểm** |
| **TNKQ** | **Tự luận** |  |  |
| *Nhiều lựa chọn* | *Đúng – Sai* |  |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |  |
| 1 | **Chủ đề 7**  | Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế | 2 | 1 | 0 | 2 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 4 | 1 | 2 | 17,5 |
| 2 | **Chủ đề 8** | Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội | 2 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 0 | 1 | 0 | 4 | 4 | 3 | 35 |
| 3 | **Chủ đề 9** | Một số vấn đề cơ bản của pháp luật quốc tế | 2 | 2 | 1 | 2 | 2 | 2 | 1 | 0 | 1 | 5 | 4 | 4 | 47,5 |
| **Tổng số câu** | 6 | 4 | 2 | 6 | 4 | 6 | 1 | 1 | 1 | 12TN; 01TL | 8TN; 01TL | 8TN; 01TL | 28TN;03TL |
| **Tổng số điểm** | 3,0 | 4,0 | 3,0 | 4,0 | 3,0 | 3,0 | 10,0 |
| **Tỉ lệ %** | 30 | 40 | 30 | 40 | 30 | 30 | 100 |

**Lưu ý: - Có thể ra câu tự luận ở chủ đề nào cũng được.**

 **- 03 câu tự luận mỗi câu chiếm 1,0 điểm.**

 **- Phần trắc nghiệm khách quan mỗi phương án đúng chiếm 0.25 điểm.**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II KHỐI 12 – MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá** |
| **TNKQ** | **Tự luận** |
| *Nhiều lựa chọn* | *Đúng - Sai* |  |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| 1 | **Chủ đề 7**  | Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế | **Biết:**Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh, nộp thuế, sở hữu tài sản, tôn trọng tài sản của người khác.  | **NL1-BH1****NL1-BH1** |  |  | **NL1-BH1****NL1-BH1** |  |  |  |  |  |
| **Hiểu:**Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế bằng những hành vi phù hợp.  |  | **NL1-BH2** |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng:** Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm đơn giản thường gặp về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế. |  |  |  |  |  | **NL1-BH3** |  |  |  |
| 2 | **Chủ đề 8** | Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội | **Biết:**Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình;học tập; bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ; đảm bảo an sinh xã hội; bảo vệ di sản văn hoá, môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  | **NL1-BH1** |  |  | **NL1-BH1** |  |  |  |  |  |
| **Hiểu:**Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về bảo vệ di sản văn hoá, môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những hành vi phù hợp. |  | **NL1-BH1** |  |  | **NL1-BH1** |  |  | **NL1-BH1** |  |
| **Vận dụng:**Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong một số tình huống đơn giản thường gặp; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ di sản văn hoá, môi trường và tài nguyên thiên nhiên. |  |  | **NL1-BH3** |  |  | **NL1-BH3** |  |  |  |
| 3 | **Chủ đề 9** | Một số vấn đề cơ bản của pháp luật quốc tế | **Biết:**- Nêu được khái niệm, vai trò, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế; mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và luật quốc gia. - Nhận biết được nội dung cơ bản của Công pháp quốc tế về:  + Dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia. + Nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và hợp đồng thương mại quốc tế. | **NL1-BH1****NL1-BH1** |  |  | **NL1-BH1****NL1-BH1** |  |  | **NL1-BH1****NL1-BH1** |  |  |
|  |  |  | **Hiểu:**Phân tích được một số hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đơn giản. |  | **NL1-BH2** |  |  | **NL1-BH2** |  |  |  |  |
|  |  |  | **Vận dụng:** Đánh giá được một số hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đơn giản. |  |  | **NL1-BH2** |  | **NL1-BH2** |  |  | **NL1-BH2** |  |
| **Tổng số câu** |  | 6 | 4 | 2 | 6 | 4 | 6 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng số điểm** |  | 3,0 | 4,0 | 3,0 |
| **Tỉ lệ %** |  | 30 | 40 | 30 |

**Ghi chú:** - **NL1-BH1**: Năng lực điều chỉnh hành vi, biểu hiện năng lực thành phần nhận thức chuẩn mực hành vi.

- **NL1-BH2**: Năng lực điều chỉnh hành vi, biểu hiện năng lực thành phần đánh giá hành vi của bản thân và người khác.

- **NL1-BH3**: Năng lực điều chỉnh hành vi, biểu hiện năng lực thành phần điều chỉnh hành vi.

- **NL2-BH1**: Năng lực phát triển bản thân, biểu hiện năng lực thành phần tự nhận thức bản thân.

- **NL2-BH2**: Năng lực phát triển bản thân, biểu hiện năng lực thành phần lập kế hoạch phát triển bản thân.

- **NL2-BH3**: Năng lực phát triển bản thân, biểu hiện năng lực thành phần thực hiện kế hoạch phát triển bản thân.

- **NL3-BH1**: Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội, biểu hiện năng lực thành phần tìm hiểu các hiện tượng kinh tế - xã hội.

- **NL3-BH2**: Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội, biểu hiện năng lực thành phần tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

*Cần Đước, ngày 14 tháng 02 năm 2025*

Giáo viên biên soạn

**Đinh Thị Hồng Lan**

**Duyệt của Tổ trưởng Duyệt của BGH**

 **Trần Lê Tấn Đức Mã Thành Thái**